

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính
lĩnh vực quản lý ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,
UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát
thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực
hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa
và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số
118/2025/NĐCP ngày 09/6//2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo
cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc
gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số
78/TTr-SCT ngày 06/11/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính không
phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực quản lý ngành Công Thương thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đính kèm Phụ
lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Công Thương
chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện

tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KT;
- TTPVHCC: LĐ, các Phòng;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, NL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ
NGÀNH CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, UBND CẤP XÃ TỈNH
KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
2	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa	2.000004	Xúc tiến thương mại	05 Ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Không	- Luật Thương mại - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			hợp lệ	vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ - Quyết định số 2902/QĐ-BCT ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa
3	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
4	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033	Xúc tiến thương mại	Không quy định (Giải quyết tại chỗ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
5	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474	Xúc tiến thương mại	Không quy định (Giải quyết tại chỗ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
6	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131	Xúc tiến thương mại	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001	Xúc tiến thương mại	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
8	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000026	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 21/05/2018 của Chính phủ - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ
9	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	2.000133	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
10	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	2.002605	Xúc tiến thương mại	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002607	Xúc tiến thương mại	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa
12	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002608	Xúc tiến thương mại	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
13	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	2.002604	Xúc tiến thương mại	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng			- Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa
14	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	2.002606	Xúc tiến thương mại	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.			
15	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000190	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ
16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000176	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
17	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000167	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
18	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001624	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn	2.001619	Lưu thông	07 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		hàng hóa trong nước	khi nhận được hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ Tài chính	
20	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000636	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
21	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648	Lưu thông hàng hóa trong nước	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công thương - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
22	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645	Lưu thông hàng hóa trong nước	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000647	Lưu thông hàng hóa trong nước	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
24	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại	2.000673	Lưu thông	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	lý bán lẻ xăng dầu		hàng hóa trong nước		công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ Tài chính	- Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
25	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000672	Lưu thông hàng hóa trong nước	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
26	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669	Lưu thông hàng hóa trong nước	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
27	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000664	Lưu thông hàng hóa trong nước	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666	Lưu thông hàng hóa trong nước	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
29	Cấp Giấy phép phân phối rượu	1.003977	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/ 2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
30	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	1.005376	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
31	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	1.003101	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
32	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	1.001338	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	1.001323	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
34	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	2.000598	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
35	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001646	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/ 09/ 2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
36	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001630	Lưu thông hàng hóa trong nước	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
37	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001636	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000640	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ Công thương
40	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
41	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 05/02/2020 của Bộ Tài chính - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
42	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000622	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
43	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
44	Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	1.010696	Lưu thông hàng hóa trong nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Chính phủ - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương - Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa
45	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631	Quản lý bán hàng đa cấp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ - Quyết định số 49/QĐ-BCT ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa
46	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309	Quản lý bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ
47	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	2.000609	Quản lý bán hàng đa cấp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ - Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
48	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000619	Quản lý bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa
49	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	2.001573	Quản lý bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 Chính phủ - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ
50	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán	1.003705	Quản lý bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không	- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/10/2023 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hàng đa cấp			hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/ 2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
51	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	2.000324	Quản lý bán hàng đa cấp	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
52	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	1.003401	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 86/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
53	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000221	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ - Quyết định số 03/QĐ-BCT này 02/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
54	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000172	Vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
55	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	1.003820	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP 27/03/2024 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
56	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	1.003775	Hóa chất	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
57	Cập điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	2.001585	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
58	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	1.003724	Hóa chất	16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
59	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	2.001722	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
60	Cập điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.004031	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
61	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa	2.000431	Hóa chất	07 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chất Bảng 1			ngay nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ Tài chính	
62	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	2.000257	Hóa chất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
63	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011507	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ
64	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
65	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011506	Hóa chất	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
67	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011508	Hóa chất	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547	Hóa chất		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
69	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172	Hóa chất		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
70	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có	1.002758	Hóa chất		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp				vụ hành chính công cấp xã		
71	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652	Hóa chất		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
72	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012429	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007 - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
73	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012430	Hóa chất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
74	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	1.012431	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
75	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa	1.012432	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chất Bảng 3			hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
76	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.012433	Hóa chất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
77	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.012434	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
78	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.012438	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
79	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	1.012439	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
80	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa	1.012440	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần)	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
81	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012441	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
82	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012442	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
83	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	1.012443	Hóa chất	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
84	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép	1.013417	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật điện lực - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/3/2025 của Bộ Công

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bị mất, bị hỏng).						Thương - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
85	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.013418	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
86	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.013419	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
87	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	1.013420	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
88	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	2.002676	Điện lực	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
89	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.013401	Điện lực	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15.
90	Thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.013421	Điện lực	10 ngày kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ - Quyết định số 623/QĐ- BCT ngày 06/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
91	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013004	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
92	Điều chỉnh bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu	1.013005	Điện lực	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính		- Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia				công cấp xã		
93	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013394	Điện lực	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ - Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa Công Thương.
94	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013395	Điện lực		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
95	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013411	Điện lực	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
96	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013412	Điện lực		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
97	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân	1.013416	Điện lực		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dân cấp tỉnh				vụ hành chính công cấp xã		
98	Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	1.000477	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/06/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/06/2025 của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
99	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	1.001062	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
100	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	2.001758	Xuất nhập khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
101	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	1.001419	Xuất nhập khẩu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
102	Thủ tục cấp Giấy	1.003438	Xuất	17 ngày làm	- Trung tâm Phục	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)		nhập khẩu	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
103	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	1.000957	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
104	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	1.000905	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
105	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	1.004181	Xuất nhập khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
106	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	1.004155	Xuất nhập khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
107	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	1.000400	Xuất nhập khẩu	02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
108	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	1.000890	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
109	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	1.000551	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
110	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	1.001238	Xuất nhập khẩu	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/ 2017 - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
111	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	1.001104	Xuất nhập khẩu	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Công Thương						Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
112	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	1.000421	Xuất nhập khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017 QH14 ngày 12/6/2017 - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
113	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	1.000264	Xuất nhập khẩu	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Quyết định số 1752/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
114	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	1.013778	Xuất nhập khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
115	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	1.013779	Xuất nhập khẩu		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
116	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI.	1.014119	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của chính phủ mại. - Quyết định số 1845/QĐ-BCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày
117	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D.	1.000665	Xuất nhập khẩu				
118	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	1.000695	Xuất nhập				

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(C/O) ưu đãi Mẫu E.		khẩu	eCoSys dưới dạng điện tử:			22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK.	1.000603	Xuất nhập khẩu	+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử,			
120	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ.	1.000432	Xuất nhập khẩu	kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;			
121	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI.	2.000303	Xuất nhập khẩu	+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ			
122	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ.	1.000694	Xuất nhập khẩu				- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2161/QĐBCT ngày 25/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 44/2025/TTBCT ngày 07/07/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
123	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S.	1.000676	Xuất nhập khẩu				- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
124	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu X.	2.000260	Xuất nhập khẩu				- Quyết định số 1845/QĐ-BCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
125	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ.	1.000686	Xuất nhập khẩu	dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.			- Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
126	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC.	1.000664	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			
127	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK.	1.000431	Xuất nhập khẩu				

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			
128	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu EAV.	1.000382	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương
129	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	1.000490	Xuất nhập		- Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của	- Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(C/O) ưu đãi Mẫu A.		khẩu	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ Tài chính	trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
130	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi Mẫu B.	1.000450	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
131	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi).	1.000430	Xuất nhập khẩu	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
132	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu).	1.000398	Xuất nhập khẩu	C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương
133	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu Peru.	1.003477	Xuất nhập khẩu	kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
134	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu Thổ Nhĩ Kỳ.	1.003400	Xuất nhập khẩu	dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
							- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp			Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
135	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) Mẫu Venezuela.	1.002960	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
136	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.	1.001298	Xuất nhập khẩu	thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
137	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa.	1.001370	Xuất nhập khẩu	+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
138	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau.	1.001380	Xuất nhập khẩu	+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.	công cấp xã		
139	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O).	1.001383	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
140	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng.	1.003522	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
141	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP.	2.001372	Xuất nhập khẩu	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
142	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AHK.	1.007968	Xuất nhập khẩu	C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
143	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU.	1.008361	Xuất nhập khẩu	kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
144	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu EUR1.	1.008667	Xuất nhập khẩu	trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp			UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
145	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR1 trong UKVFTA.	1.010.056	Xuất nhập khẩu	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
146	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP.	1.010762	Xuất nhập khẩu	eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
147	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM).	1.001274	Xuất nhập khẩu	C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
148	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP.	1.013642	Xuất nhập khẩu	dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
149	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu BR9.	1.013643	Xuất nhập khẩu	trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 40/2025/TTBCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp			Thương - Quyết định số 1845/QĐBCT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 698/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 13/8/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
150	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN.	1.000366	Xuất nhập khẩu	14 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
151	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN.	1.008882	Xuất nhập khẩu	- Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật kết quả kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân. - Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung người có thẩm quyền ký nội dung	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tự khai báo xuất xứ hàng hóa, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.			
152	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	1.000363	Xuất nhập khẩu	05 (năm) ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
153	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.000350	Xuất nhập khẩu	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
154	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền	1.005405	Xuất nhập khẩu	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Không	- Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam				vụ hành chính công cấp xã		
155	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	1.005406	Xuất nhập khẩu	30 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
156	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	1.004191	Xuất nhập khẩu	03 (ba) ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
157	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	2.000140	An toàn vệ sinh lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25/10/2018 của Bộ Công thương
158	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	2.000066	An toàn vệ sinh	05 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			lao động	ngay nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
159	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	2.000604	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá - Luật Đầu tư - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
160	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	2.001665	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
161	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	1.001271	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá - Luật Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
162	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	2.000618	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
163	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	2.000613	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
164	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	1.000878	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
165	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000401	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
166	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	2.000251	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
167	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	1.001292	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
168	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000628	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
169	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	2.000624	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
170	Cấp lại quyết định chỉ định	1.013990	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
171	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kèm đính	2.001675	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
172	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	2.000046	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
173	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	1.013989	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
174	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	1.003390	Thương mại điện tử	Không quy định (Giải quyết tại chỗ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công thương
175	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	1.000880	Thương mại điện tử	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/06/2016 của Bộ Công thương Thông tư số 21/2018/TT-BCT 20/08/2018 của Bộ Công thương
176	Thông báo website thương mại điện tử	2.000243	Thương mại điện tử	Không quy định (Giải quyết tại chỗ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bán hàng		tử	quyết tại chỗ)	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
177	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMĐT bán hàng	1.002968	Thương mại điện tử	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ
178	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng	1.000758	Thương mại điện tử	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương - Thông tư 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương
179	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT	1.000799	Thương mại điện tử	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				của thương nhân, tổ chức			
180	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000376	Thương mại quốc tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ Công thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/06/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
181	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000314	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa
182	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255	Thương mại quốc tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
183	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
184	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm	2.000362	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ghi hình; sách; báo và tạp chí						
185	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
186	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
187	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
188	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	2.000272	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
189	Cấp Giấy phép lập cơ	2.000361	Thương	20 ngày làm	- Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		mại quốc tế	việc kê tư ngay nhân đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
190	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774	Thương mại quốc tế	55 ngày làm việc kê tư ngay nhân đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
191	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000339	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kê tư ngay nhân đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
192	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại	2.000334	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kê tư ngay nhân đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m ²						
193	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
194	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166	Thương mại quốc tế	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
195	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
196	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
197	Cấp Giấy phép lập cơ	2.000662	Thương	55 ngày làm	- Trung tâm Phục		- Nghị định số 146/2025/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động		mại quốc tế	việc kê tư ngay nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
198	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063	Thương mại quốc tế	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong các trường hợp: + Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam; + Thương nhân nước ngoài không thuộc quốc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; + Việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.			
199	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347	Thương mại quốc tế	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong các trường hợp: + Việc điều chỉnh nội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam; + Thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; + Việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.			
200	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng	2.000450	Thương mại quốc	05 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		tế	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
201	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327	Thương mại quốc tế	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
202	Cập lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt	1.000361	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Nam				vụ hành chính công cấp xã		ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
203	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000129	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
204	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000358	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
205	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1.000168	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
206	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190	Giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 26/08/2019 của Chính phủ
207	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	2.000110	Giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Không	- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công thương - Thông tư số 38/2025/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công cấp xã		BCT ngày 19/06/2025 của Bộ Công Thương - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
208	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000354	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
209	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1.000481	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ - Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 3129/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa
210	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh	2.000279	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	doanh mua bán CNG			hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
211	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000166	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
212	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000390	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 - Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 3129/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa
213	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000156	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
214	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua	2.000142	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 - Nghị định số 17/2020/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bán LPG			hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	chính	CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương - Quyết định 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
215	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000078	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 - Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 3129/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa
216	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000136	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
217	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
218	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000207	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công cấp xã		
219	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
220	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
221	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000187	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
222	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000175	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
223	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công cấp xã		
224	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1.000425	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
225	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000180	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
226	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
227	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000376	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
228	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tải				vụ hành chính công cấp xã		
229	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
230	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1.000444	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
231	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
232	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	2.001424	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
233	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu	1.000491	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	LPG				vụ hành chính công cấp xã		UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
234	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	1.000510	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
235	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1.005184	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
236	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1.000649	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
237	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1.005372	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
238	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	1.000706	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công cấp xã		
239	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	2.000146	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
240	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	1.000387	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
241	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	1.000475	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
242	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	1.000455	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
243	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	1.000742	Kinh doanh khí	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hành chính công cấp xã		
244	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	2.000304	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
245	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	1.000709	Kinh doanh khí	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
246	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	1.000704	Kinh doanh khí	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
247	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001313	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 8/7/2019 của Bộ Công Thương - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Quyết định 1522/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa
248	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013398	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30-11-2024. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ - Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
249	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	2.001322	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
250	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001292	An toàn đập, hồ chứa thủy điện		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
251	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	2.001300	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
252	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ	1.013399	An toàn đập, hồ	25 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		chứa thủy điện	ngay nhân đủ hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
253	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.013400	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
254	Xét tặng Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	1.012471	Nghề thủ công mỹ nghệ	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thi đua Khen thưởng 2022; - Luật Di sản văn hóa năm 2021 (được sửa đổi, bổ sung năm 2010); - Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ - Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
255	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	1.012567	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan của địa phương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ - Quyết định số 1825/QĐ-BCT ngày 09/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.			
256	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.013780	Công nghiệp tiêu dùng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
257	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1.004021	Công nghiệp tiêu dùng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
258	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1.003992	Công nghiệp tiêu dùng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
259	Cấp sửa đổi, bổ sung	1.004007	Công	07 ngày làm	- Trung tâm Phục	Theo quy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)		ngành tiêu dùng	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	định của Bộ Tài chính	
260	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	1.001335	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
261	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	1.000667	Công nghiệp tiêu dùng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
262	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000981	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
263	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000948	Công nghiệp tiêu dùng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
264	Cấp sửa đổi, bổ sung	1.000911	Công	15 ngày làm	- Trung tâm Phục	Theo quy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá		ngành tiêu dùng	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	định của Bộ Tài chính	
265	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	2.000209	Công nghiệp tiêu dùng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
266	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	1.000162	Công nghiệp tiêu dùng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
267	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	1.000172	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
268	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến	1.000949	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu			hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	chính	
269	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013987	Dầu khí	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
270	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1.012427	Cụm công nghiệp	57 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
271	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm	1.001158	Công nghiệp nặng	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa				công cấp xã		trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
272	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	2.000147	Khoa học công nghệ	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
273	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591	An toàn thực phẩm	25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
274	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000535	An toàn thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ			

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.			
275	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản	2.001682	An toàn thực phẩm	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	lý nhà nước			gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	chính	- Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
276	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1.003951	An toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
277	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	2.001660	An toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
278	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003860	An toàn thực phẩm	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
279	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	2.001595	An toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
280	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	1.003929	An toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
281	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000117	An toàn thực phẩm	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
282	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	2.000115	An toàn thực phẩm		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
283	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	2.001434	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
284	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của	2.001433	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân tỉnh		thuốc nổ		vụ hành chính công cấp xã		
285	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	1.013058	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
286	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000998	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
287	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000965	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
288	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000210	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
289	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000229	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
290	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.013652	Khoáng sản	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024 - Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1473/QĐ-BCT ngày 28/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
291	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.	1.014125	Khoáng sản	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1972/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hợp lệ, Sở Công Thương thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Sở Công Thương tổ chức kiểm tra và trình kết quả kết	công cấp xã		BCT ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương của Bộ Công Thương. - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tra cho UBND tỉnh xem xét. - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản.			
292	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.	1.014126	Khoáng sản	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
293	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	1.014127	Khoáng sản	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					công cấp xã		
294	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000331	Công nghiệp địa phương	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/08/2014 của Bộ Công thương - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 08/11/2019

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	2.000633	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hợp lệ	hành chính công cấp xã		
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620	Lưu thông hàng hóa trong nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
5	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000162	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp xã		
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	
10	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại điểm giao dịch thường xuyên	2.002620	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023 - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ - Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283	Kinh doanh khí	15 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001270	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hành chính công cấp xã		Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261	Kinh doanh khí	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	
14	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1.012568	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	60 Ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2026 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
15	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	45 Ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
16	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	20 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi 2017 - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
18	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	2.002096	Công nghiệp địa phương	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				theo từng kỳ bình chọn			